

Số: 3129 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 4507/BTC-QLNS ngày 19 tháng 05 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương;

Công văn số 8114/BTC-QLNS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Năm 2022, tỷ lệ phân chia khoản thu thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025, trong đó, quy định số thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Số thu nộp ngân sách nhà nước được

điều tiết về ngân sách tỉnh để trích Quỹ phát triển đất 10%, trích 6% để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; số thu tiền sử dụng đất còn lại được coi là 100% và được điều tiết ngân sách như sau:

- Địa chỉ đất, dự án đô thị do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện, điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn thành phố Cao Bằng do thành phố thực hiện điều tiết ngân sách thành phố 10%, ngân sách tỉnh 90%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện do các huyện thực hiện, điều tiết ngân sách huyện 30%, ngân sách tỉnh 70%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay có một số vấn đề phát sinh như sau:

- Quy định tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm đ, khoản 2, mục V của Quyết định số 263/QĐ-TTg: *“Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình: Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới”*. Hiện nay, tỉnh Cao Bằng chưa quy định nguồn thu tiền sử dụng đất để lại để bổ sung nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 4507/BTC-QLCS ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Công văn số 8114/BTC-QLCS ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương: *“không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để trích lập Quỹ”*. Hiện nay, Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đang quy định tỷ lệ trích Quỹ phát triển đất 10% từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

- Để đảm bảo tính kịp thời chi phí thực hiện các cuộc đấu giá đất tại một số đơn vị. Hiện nay, việc hỗ trợ chi phí thực hiện đấu giá từ nguồn thu tiền sử dụng đất từ cấp tỉnh không đảm bảo kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện. Do vậy cần xác định lại tỷ lệ phân chia nguồn thu sử dụng đất để các đơn vị chủ động kinh phí thực hiện đấu giá khi có phát sinh đấu giá đất.

- Bổ sung đối tượng nộp thuế theo ý kiến của Kho bạc Nhà nước Cao Bằng tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND.

- Bổ sung quy định bố trí trả ứng vốn từ Quỹ phát triển đất theo tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp tương ứng theo tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu và hạch toán số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn 02 đơn vị hành chính tương ứng theo diện tích đất để giải quyết vướng mắc trong hạch toán của Kho bạc Nhà nước về vướng mắc thực

hiện hạch toán thu NSNN theo Nghị quyết 91/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Xuất phát từ các nội dung nêu trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng, ban hành nhằm điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất cho các xã để đảm bảo huy động tối đa nguồn lực để tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 293/QĐ-TTg; sửa đổi trích lập Quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất để phù hợp với các quy định của Trung ương về hoạt động của Quỹ phát triển đất địa phương; giải quyết các vướng mắc trong hạch toán của Kho bạc Nhà nước và đảm bảo chi phí thực hiện các cuộc đấu giá đất phát sinh trên địa bàn các huyện, thành phố được kịp thời.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đảm bảo nguồn ngân sách giữa các huyện, thành phố để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời đảm bảo tập trung điều hành ngân sách các cấp trong phạm vi địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các văn bản quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan soạn thảo thực hiện lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; đồng thời đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu

chỉnh sửa, bổ sung những nội dung hợp lý, giải trình những nội dung chưa hợp lý và gửi Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định.

Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 229/BCTĐ-STP ngày 04/11/2022, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo.

UBND tỉnh đã lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh, ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và nhất trí trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết nêu trên để xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

- Các căn cứ ban hành Nghị quyết.
- Nội dung của Nghị quyết: 02 Điều.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện.

(Gửi kèm Tờ trình gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; (2) Báo cáo thẩm định số 29/BCTĐ-STP ngày 04/11/2022 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp số 2601/BC-STC ngày 08/11/2022 của Sở Tài chính; (4) Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị).

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- CVP, các PCVP; CVTH (Nhưng);
- Lưu: VT, TH (HT).



Hoàng Xuân Ánh

Số: / 2022 / NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 4507/BTC-QLNS ngày 19 tháng 05 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương; Công văn số 8114/BTC-QLNS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính

quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Bổ sung đối tượng nộp thuế “các cơ quan nhà nước” tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 4 gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, điểm a khoản 7 như sau:

Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các công ty cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan nhà nước điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 như sau:

a) Thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Số thu nộp ngân sách nhà nước được phân chia như sau:

- Địa chỉ đất, dự án đô thị do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn thành phố Cao Bằng do thành phố thực hiện, điều tiết ngân sách thành phố 12%, ngân sách tỉnh 88%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện do các huyện thực hiện, điều tiết ngân sách huyện 40%, ngân sách tỉnh 60%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên điều tiết ngân sách tỉnh 100%, hạch toán số thu từng địa bàn tương ứng theo diện tích đất.

- Các cấp ngân sách dành một phần số thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định của nhà nước.

- Các cấp ngân sách địa phương thực hiện chi trả các khoản chi phí phát sinh từ đấu giá quyền sử dụng đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các xã tối thiểu 20% số thu được hưởng theo phân cấp bổ sung cho các xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các dự án tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vay Quỹ phát triển đất: các cấp ngân sách địa phương bố trí trả ứng vốn Quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp tương ứng theo tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu.

3. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ... thông qua ngày...tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý công sản – Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh Cao Bằng;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin – VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Số: 229 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 04 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2554/CV-STC ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; sau khi nghiên cứu dự thảo nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

- Điểm a khoản 7 Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách như sau: “*Trong thời kỳ ổn định ngân sách: Không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách*”. Do vậy, việc thay đổi, điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách là không phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Tuy nhiên, thực hiện điểm đ khoản 2 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: “*Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình: Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân*

sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới”. Hiện nay tỉnh Cao Bằng chưa quy định nguồn thu tiền sử dụng đất để lại để bổ sung nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Do đó, để triển khai các văn bản của Trung ương về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, về quỹ phát triển đất, việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách là cần thiết để phù hợp với thực tiễn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nghiên cứu quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết:

+ Tại tên dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo cần bổ sung cụm từ “tỷ lệ phần trăm (%) phân chia” sau cụm từ “phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi” để đảm bảo thống nhất với tên Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND”, cụ thể như sau:

“NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 – 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng”

+ Tại dòng chữ “Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày... tháng... năm 2022...” và tại tên Điều 1: Cơ quan soạn thảo cần sửa lại tên dự thảo Nghị quyết như trên.

+ Cơ quan soạn thảo cần bỏ cụm từ “Điều 8” tại tên khoản 1 và tên khoản 2 Điều 1 vì tên của Điều 1 đã quy định “Sửa đổi, bổ sung Điều 8”.

+ Tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định “Thu tiền sử dụng đất từ: đầu giá quyền sử dụng đất... được phân chia 03 cấp ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, **cấp xã**)...”, tuy nhiên nội dung tại điểm a không quy định điều tiết ngân sách cấp xã, do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Dự thảo cơ bản đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Kết luận

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa các nội dung cơ quan thẩm định cho ý kiến hoặc giải trình những nội dung không tiếp thu đề dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định về phân cấp nguồn thu,


nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở Tư pháp (b/c);
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nông Văn Dực

BÁO CÁO
Giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp

Thực hiện Báo cáo thẩm định số 229/BCTĐ-STP ngày 04/11/2022 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Sở Tài chính xin giải trình, tiếp thu như sau:

TT	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo
1	<p>- Điểm a khoản 7 Điều 9 Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách như sau: “ Trong thời kỳ ổn định ngân sách: Không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách”. Do vậy, việc thay đổi, điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách là không phù hợp với quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.</p> <p>Tuy nhiên, thực hiện điểm đ khoản 2 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: “ Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình: Căn cứ tình</p>	<p>- Về căn cứ thực hiện: Theo chỉ thị số 12/CT-TTg ngày về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 tại phần B, mục I, tiểu mục 3: "Căn cứ vào dự toán chi NSDP năm 2023, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa NSTW và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương áp dụng cho giai đoạn 2023-2025 và số bổ sung cân đối năm 2023 Quốc hội quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để áp dụng từ</p>

TT	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo
	<p>hình thực tế ở địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu để lại cho ngân sách xã, huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất, có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới". Hiện nay tỉnh Cao Bằng chưa quy định nguồn thu tiền sử dụng đất để lại để bổ sung nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Do đó, để triển khai các văn bản của Trung ương về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, về Quỹ phát triển đất, việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách là cần thiết để phù hợp với thực tiễn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nghiên cứu quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp thực tiễn địa phương.</p>	<p>năm 2023."</p> <p>Đồng thời để triển khai các văn bản điều hành của Trung ương về CT MTQG, về Quỹ phát triển đất. Sở Tài chính thấy đủ căn cứ để thực hiện điều chỉnh NQ 91/NQ-HĐND tỉnh.</p> <p>- Về quy định tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách địa phương: trên cơ sở số thu tiền sử dụng đất hàng năm, qua rà soát số thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn các xã rất thấp và không đồng đều. Sở Tài chính đã sửa đổi dự thảo nghị quyết theo hướng như sau: không quy định cụ thể tỷ lệ % phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất cho xã, quy định Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các xã để đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới, đồng thời tăng tỷ lệ % phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất cho các huyện, thành phố để tăng tính chủ động và kịp thời trong thực hiện nhiệm vụ.</p>
2	- Về nội dung dự thảo Nghị quyết	
2.1	Cơ quan soạn thảo cần bổ sung cụm từ " tỷ lệ phần trăm (%) phân chia" sau cụm từ " phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi" để đảm bảo thống nhất với tên Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND, cụ thể	Tiếp thu ý kiến

TT	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo
	<p>như sau:</p> <p style="text-align: center;">“ NGHỊ QUYẾT</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng”</p>	Tiếp thu ý kiến
2.2	<p>+ Tại dòng chữ “<i>Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngàytháng....năm 2022...</i>” và tại Điều 1: Cơ quan soạn thảo cần sửa lại tên dự thảo Nghị quyết như trên.</p>	Tiếp thu ý kiến
2.3	<p>+ Cơ quan soạn thảo cần bỏ cụm từ “Điều 8” tại tên khoản 1 và tên khoản 2 Điều 1 vì tên của Điều 1 đã quy định “Sửa đổi, bổ sung Điều 8”.</p>	Tiếp thu ý kiến
2.4	<p>Tại điểm a khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định “Thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất...được phân chia 03 cấp ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)...”, tuy nhiên nội dung tại điểm a không quy định điều tiết ngân sách cấp xã, do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cho phù hợp.</p>	Tiếp thu ý kiến

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo hồ sơ Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định

2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao bằng của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QLNS (k).

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH VÀ NGHỊ QUYẾT

STT	Đơn vị	Công văn số	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
	Cấp tỉnh			
1	Sở Tư pháp	1179/STP-XDVB & PBGDPL	1. Tại tên dự thảo Nghị quyết: Vì nội dung dự thảo chỉ sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 Điều 8 Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn cụ thể điều khoản được sửa đổi, bổ sung tại tên dự thảo Nghị quyết, đồng thời sửa lại tên dự thảo nghị quyết để phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đã tiếp thu chỉnh sửa
			2. Tại phần căn cứ pháp lý: Dự thảo viện dẫn (1) Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; (2) Công văn số 4507/BTC-QLNS ngày 19 tháng 05 năm 2022 của Bộ Tài chính về hoạt động của Quỹ phát triển đất của địa phương; (3) Công văn số 8114/BTC-QLNS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về hoạt động Quỹ phát triển đất địa phương làm căn cứ ban hành Nghị quyết là không phù hợp. Theo quy định của khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ thì “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành...”, mà các văn bản nêu trên không phải là văn bản quy phạm pháp luật, do đó, đề nghị dự thảo viện dẫn cho phù hợp	Đã tiếp thu chỉnh sửa
			3. Tại Điều 1: Dự thảo cần sửa lại tên Điều để thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết, trình bày tên Điều bằng kiểu chữ đậm để phù hợp với Mẫu số 36 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Đồng thời, bỏ tên khoản 1 và bỏ khoản 2	Đã tiếp thu chỉnh sửa
2	Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	326/VP-CTHĐND	Theo quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách quy định: Trong thời kỳ ổn định ngân sách không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách. Do đó, việc đề nghị sửa đổi, điều chỉnh lại tỷ lệ phần trăm điều tiết giữa các cấp ngân sách của khoản thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ thực hiện.	Theo chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 tại phần B, mục I, tiểu mục 3: "Căn cứ vào dự toán chi NSDP năm 2023, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa NSTW và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương áp dụng cho giai đoạn 2023-2025 và số bổ sung cân đối năm 2023 Quốc hội quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định để áp dụng từ năm 2023." Đồng thời để triển khai các văn bản điều hành của Trung ương về CT MTQG, về Quỹ phát triển đất. Sở Tài chính thấy đủ căn cứ để thực hiện điều chỉnh NQ 91/NQ-HĐND tỉnh. Đồng thời Bộ Tài chính đã có công văn 12562/BTC-NSNN ngày 30/11/2022 về điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trong đó Bộ Tài chính nhất trí với việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách theo công văn số 2857/UBND-TH ngày 03/11/2022 xin ý kiến Bộ Tài chính về việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

STT	Đơn vị	Công văn số	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
3	Kho bạc nhà nước Cao Bằng	671/KBCB-KTNN	<p>Tại Điều 8 Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND bổ sung thêm đối tượng nộp thuế là "các cơ quan nhà nước" gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết a khoản 1; - Tiết b khoản 4 gạch đầu dòng thứ nhất; - Tiết a khoản 5; - Tiết a khoản 6; - Tiết a khoản 7. <p>Tất cả các nội dung trên câu đầy đủ như sau: " Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các công ty cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan nhà nước điều tiết ngân sách tỉnh 100%".</p>	Đã tiếp thu, chỉnh sửa
4	Sở Ngoại vụ	1500/SNgV-VP	Nhất trí với dự thảo	
5	Sở Thông tin và Truyền thông	1234/STTTT-VP	Nhất trí với dự thảo	
6	Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng	1860/BHXH-VP	Nhất trí với dự thảo	
7	Sở Nội vụ	2320/SNV-TTr	Nhất trí với dự thảo	
8	Sở Công Thương	1533/SCT-KHTCTH	Nhất trí với dự thảo	
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2208/SNN-KHTC	Nhất trí với dự thảo	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1641/SLĐTBXH-KHTC	Nhất trí với dự thảo	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	3531/STNMT-KHTH	Nhất trí với dự thảo	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	1865/SGD&ĐT-KH	Nhất trí với dự thảo	
13	Sở Giao thông vận tải	2703/SGTVT-VP	Nhất trí với dự thảo	
14	Sở Y tế	4898/SYT-KHTC	Nhất trí với dự thảo	
15	Ban quản lý Khu kinh tế	1646/BQLKKT-KHTH	Nhất trí với dự thảo	
16	Ban QLDA đầu tư và xây dựng	738/BQLDA-TCKT	Nhất trí với dự thảo	
17	Sở Khoa học và Công nghệ	1497/SKHCCN-VP	Nhất trí với dự thảo	
18	Cục Thuế tỉnh	1689/CTCBA-NVDTPC	Nhất trí với dự thảo	
19	Ban Dân tộc	1115/BDT-VP	Nhất trí với dự thảo	
20	Công An tỉnh	4334/CAT-PA04	Nhất trí với dự thảo	
21	Hội Nông dân	2889-CV/HNDT	Nhất trí với dự thảo	
22	Thanh tra tỉnh	719/TTr-VP	Nhất trí với dự thảo	
23	Ủy ban MTTQ	1649/MTTQ-BTT	Nhất trí với dự thảo	
24	KBNN tỉnh Cấp huyện	775/KBCB-KTNN	<p>* Về vướng mắc trong hạch toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của Bộ Tài chính toàn bộ tiền sử dụng đất phải nộp đầy đủ vào NSNN, việc hoàn trả vốn ứng trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao, KBNN Cao Bằng không hạch toán được đồng thời chi trả nợ và thu NSNN trên hệ thống TABMIIS - Tại điểm a khoản 12 Nghị quyết 91/2021/NQ-HĐND quy định: " Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên điều tiết ngân sách tỉnh 100%. Cần có căn cứ xác định số thu của đơn vị hành chính để làm cơ sở hạch toán 	Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị	Công văn số	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
1	Huyện Hòa An	1641/UBND-TCKH	- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: + Trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh 40%, ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 30%. + Trên địa bàn thị trấn: Ngân sách tỉnh 40%, ngân sách huyện 60%.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương
2	Huyện Quảng Hòa	1322/UBND-TCKH	Theo dự thảo công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định của nhà nước được thực hiện và bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp của huyện. UBND huyện nhận thấy đây là công tác được thực hiện thường xuyên hàng năm và có khối lượng công việc nhiều, kinh phí thực hiện lớn; qua rà soát nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện được hưởng theo phân cấp bình quân hàng năm rất thấp, do đó huyện gặp khó khăn trong bố trí nguồn vốn để hỗ trợ cho công tác này. Với lý do trên, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 Điều 8 với hai nội dung sau: - Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: + Trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh hưởng 60% ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 20% + Trên địa bàn thị trấn: Ngân sách tỉnh hưởng 60% ngân sách huyện 40%	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương
3	Huyện Trùng Khánh	1751/UBND-TH	- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: + Trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 20% + Trên địa bàn thị trấn: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương
4	Huyện Thạch An	1672/UBND-TCKH	nhất trí với dự thảo	
5	Huyện Nguyên Bình	2210/UBND-TCKH	- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: Trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 40%, ngân sách xã 10% + Trên địa bàn thị trấn: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương
6	Huyện Bảo Lâm	2467/UBND-TCKH	“- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: + Trên địa bàn các xã: ngân sách tỉnh 40%, ngân sách huyện 30%, ngân sách xã 30%. + Trên địa bàn thị trấn: ngân sách tỉnh 40%, ngân sách huyện 60%.”	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương
7	Huyện Hà Quảng	3113/UBND-TCKH	- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: Trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 40%, ngân sách xã 10% + Trên địa bàn thị trấn: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%.	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương
8	Huyện Hạ Lang	1119/UBND-TCKH	nhất trí với dự thảo	
Góp ý của các đơn vị sau ngày hết hạn công văn xin ý kiến 20/10/2022				
9	Thành phố	2663/UBND-TCKH ngày 04/11/2022	- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn thành phố Cao Bằng điều tiết như sau: + Trên địa bàn các xã: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách thành phố 40%, ngân sách xã 10% + Trên địa bàn các phường: Ngân sách tỉnh 50%, ngân sách thành phố 50%	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương

STT	Đơn vị	Công văn số	Ý kiến góp ý	Ý kiến Sở Tài chính
10	Bảo Lạc	1640/UBND-TCKH ngày 03/11/2022	- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện điều tiết như sau: + Trên địa bàn các xã: ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 20%. + Trên địa bàn thị trấn: ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 40%	Đã tiếp thu, chỉnh sửa điều chỉnh lại tỷ lệ cho phù hợp thực tế địa phương



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 12562/BTC-NSNN
V/v điều chỉnh tỷ lệ phần trăm
phân chia các khoản thu giữa các
cấp ngân sách

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng có Văn bản số 2857/UBND-TH ngày 03/11/2022 xin ý kiến Bộ Tài chính về việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Theo quy định tại tiết a, khoản 7, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: *"Trong thời kỳ ổn định ngân sách không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách"*.

2. Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội quy định kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020 sang năm 2021, lùi thời gian ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên sang năm 2021 để áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách mới. Theo đó năm 2022 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025.

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị quyết của Quốc hội nêu trên, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước¹ để làm căn cứ xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong giai đoạn 2022-2025. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động lớn đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thu ngân sách, Chính phủ đã báo cáo Quốc hội có Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022, theo đó Khoản 2 Điều 2 quy định: *"Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và số bổ sung cân đối của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương áp dụng riêng cho năm 2022. Căn cứ tình hình thực tế, năm 2023, Quốc hội sẽ quy định lại cho phù hợp."*

3. Tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 đã quy định: *"Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, số bổ sung*

¹ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 đối với vốn đầu tư công, tại Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 đối với dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước 2022)

cân đối ngân sách, số bổ sung có mục tiêu, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng 100% và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách, mức bổ sung cho ngân sách từng cấp chính quyền địa phương cấp dưới bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Nghị quyết này”.

4. Tại Khoản 3 Điều 9, điểm c Khoản 2 Điều 30 và điểm c khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: (1) quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương; (2) quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương; (3) quyết định mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp dưới trực tiếp, gồm bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu căn cứ vào tình hình thực tế và cân đối ngân sách địa phương.

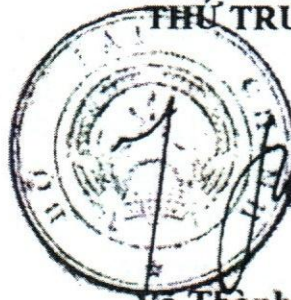
Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội để trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi các nội dung của Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Bộ Tài chính trả lời đề Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng biết và chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- STC tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, NSNN (6b). *M*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng